

CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ ÔN TẬP MÔN HỌC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

I. Câu hỏi thảo luận

Phân tích các vấn đề môi trường cấp bách hiện nay trên Thế giới và ở Việt Nam? Nêu suy nghĩ của bản thân về phương hướng giải quyết các vấn đề cấp bách đó?

II. Câu hỏi ôn tập

1. Phân tích khái niệm quản lý môi trường và chủ thể quản lý môi trường?
2. Tại sao nói quản lý môi trường là một yêu cầu tất yếu khách quan?
3. Phân tích đối tượng và mục tiêu của quản lý môi trường?
4. Phân tích nội dung quản lý môi trường phù hợp với các cấp độ và chủ thể quản lý?
5. Phân tích những ưu điểm và hạn chế của các biện pháp hành chính, chính trị, kinh tế, giáo dục và khoa học – công nghệ trong quản lý môi trường?
6. Trình bày các mô hình quản lý môi trường đang được áp dụng trên thực tế? Liên hệ thực tế quản lý môi trường ở Việt Nam?

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Khiển, *Quản lý môi trường*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội 2002, (tr. 15 – 96, 438 - 483).
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, NXB Chính trị quốc gia, 7/ 2004 (tr. 13 – 43)
3. Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam), Hà Nội, tháng 8 năm 2004, (tr. 5 – 9, 29- 78).
4. Institute for Global Environmental Strategies (IGES), “*Sustainable Asia 2005 and Beyond – In the Pursuit of Innovative Policies*”, Urban Connection Publisher, Japan 2006, (Chương 2, tr. 10 – 31; Chương 5, tr. 76 - 109).

CHƯƠNG II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG

I. Câu hỏi thảo luận

1. Trình bày kinh nghiệm áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường của các nước OECD? Có thể rút ra những bài học gì cho Việt Nam?
2. Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam?

II. Câu hỏi ôn tập

1. Phân tích khái niệm và chức năng quản lý Nhà nước về môi trường? Phân biệt quản lý Nhà nước về môi trường với việc quản lý môi trường của các chủ thể khác?
2. Phân tích các nội dung của quản lý Nhà nước về môi trường tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?
3. Phân tích cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của cơ quan quản lý môi trường tại Việt Nam hiện nay? Nêu suy nghĩ của bản thân về xu hướng hoàn thiện và nâng cao năng lực/ hiệu quả quản lý môi trường của cơ quan quản lý môi trường Việt Nam?
4. Phân tích khái niệm, vai trò, chức năng của các loại công cụ chính sách trong quản lý môi trường: Công cụ pháp lý, Công cụ kinh tế, Công cụ giáo dục và thông tin môi trường? Khả năng áp dụng trong thực tế, ưu điểm và hạn chế, tính hiệu lực và hiệu quả của từng loại công cụ? Theo anh (chị), công cụ nào là quan trọng nhất, tại sao?
5. Mục tiêu áp dụng các loại công cụ kinh tế trong quản lý môi trường: thuế/ phí môi trường, quỹ môi trường, trợ cấp môi trường, các hệ thống đặt cọc – hoàn trả, ký quỹ phục

hội môi trường, trao đổi quota gây ô nhiễm...? Tại sao cần áp dụng kết hợp công cụ kinh tế với các công cụ khác trong quản lý môi trường?

6. Từ thực tiễn của các nước OECD, hãy phân tích những ưu điểm và hạn chế của các công cụ kinh tế áp dụng trong quản lý môi trường?
7. Phân tích nhu cầu và khả năng áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam hiện tại và trong tương lai?

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Khiển, *Quản lý môi trường*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội 2002, (tr. 184 – 234)
2. Ngân hàng Thế giới (WB), *Xanh hóa công nghiệp – Vai trò mới của Cộng đồng, Thị trường và Chính phủ*, Hà Nội, 2002 (tr. 30 – 57, 109 - 145).
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, NXB Chính trị quốc gia, 7/ 2004 (tr. 45 – 96).
4. Institute for Global Environmental Strategies (IGES), “*Sustainable Asia 2005 and Beyond – In the Pursuit of Innovative Policies*”, Urban Connection Publisher, Japan 2006, (Chương 2, tr. 10 -31).
5. OECD, *Economic Instruments in Environmental Management – How to Apply*, 1997
6. OECD, *Managing the Environment – The Role of Economics Instruments* 1994 (Chương 1 + 2, tr. 11 – 50, Chương 3, tr. 55 – 146).
7. Bùi Đường Nghiêu (chủ biên), *Thuế môi trường*, NXB Tài chính, 2006 (tr. 55 – 102, 158 – 191).

CHƯƠNG III. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG DOANH NGHIỆP

I. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày khái niệm và các lý do của quản lý môi trường tại các doanh nghiệp? Liên hệ thực tế ở Việt Nam?
2. Phân biệt cách tiếp cận sản xuất sạch hơn (Cleaner Production) và tiếp cận “xử lý cuối đường ống” trong quản lý môi trường? Minh họa bằng các ví dụ thực tế ở Việt Nam? Tại sao việc áp dụng sản xuất sạch hơn ở Việt Nam còn hạn chế?
3. Trình bày sơ lược những nội dung cơ bản của Bộ tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000? Tình hình và triển vọng áp dụng ISO 14000 của các doanh nghiệp Việt Nam?
4. Phân tích khái niệm và các công cụ chủ yếu của hạch toán quản lý môi trường (EMA)? Tình hình và triển vọng áp dụng EMA đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam?
5. Dự án đầu tư cho môi trường có đặc điểm gì khác với các dự án đầu tư thông thường? Các công cụ chính sách nào có thể thực hiện nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất thân thiện với môi trường và đầu tư cho dự án môi trường?

II. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Chinh (chủ biên), *Kinh doanh và Môi trường*, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2006 (tr. 19 – 38, 85 – 136).
2. Stefan Schaltegger, Christian Herzig, Oliver Kleiber and Jan Muller, *Sustainability Management in Business Enterprises – Concepts and Instruments for Sustainable Organisation Development*, The Federal Ministry for the Environment, Nature Conservation and Nuclear Safety, Germany 2002 (tr. 33 – 38, 49 – 62, 69 – 83).
3. Vũ Xuân Nguyệt Hồng và nnk, *Nghiên cứu cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội 11/ 2007.
4. Ngân hàng Thế giới (WB), *Xanh hóa công nghiệp – Vai trò mới của Cộng đồng, Thị trường và Chính phủ*, Hà Nội, 2002 (tr. 84 – 103).
5. Nguyễn Hữu Khải (chủ biên), *Nhân sinh thái đối với hàng hóa xuất khẩu và tiêu dung nội địa*, NXB Lý luận Chính trị, 2005 (tr. 179 – 244).

6. Lê Thu Hoa, Vũ Trọng Quốc, *Sản xuất sạch hơn – Cơ hội để cải thiện khả năng sinh lời và thực trạng môi trường của doanh nghiệp*, Tạp chí Bảo vệ môi trường, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Số 2/ 2001.
7. Institute for Global Environmental Strategies (IGES), “*Sustainable Asia 2005 and Beyond – In the Pursuit of Innovative Policies*”, Urban Connection Publisher, Japan 2006, (Chương 7, tr. 110 – 124).
8. Manfred Schreiner, *Quản lý môi trường – con đường kinh tế dẫn đến nền kinh tế sinh thái*, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 2002, (Chương 6, tr. 88 – 101; Chương 7, tr. 102 – 117).

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

I. Câu hỏi thảo luận

Chọn 1 trong 2 nội dung sau:

1. Thảo luận về vai trò và cách thức huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường thông qua nghiên cứu tình huống tham gia của cộng đồng trong quy hoạch và quản lý môi trường tại Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
2. Thảo luận về mô hình quản lý rác thải đô thị dựa vào cộng đồng tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và một số đô thị khác.

II. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày khái niệm và bản chất của tham gia cộng đồng trong quản lý môi trường?
2. Phân tích các loại hình và mức độ tham gia của cộng đồng trong các dự án môi trường? Liên hệ thực tế Việt Nam?
3. Phân tích ảnh hưởng của sự tham gia của cộng đồng đối với việc sử dụng và huy động các nguồn lực cho quản lý môi trường? Liên hệ thực tế Việt Nam?
4. Phân tích khả năng áp dụng, các ưu điểm và hạn chế của các công cụ huy động sự tham gia của cộng đồng vào quản lý/ bảo vệ môi trường? Liên hệ thực tế Việt Nam?

III. Tài liệu tham khảo

1. Ngân hàng Thế giới (WB), *Xanh hóa công nghiệp – Vai trò mới của Cộng đồng, Thị trường và Chính phủ*, Hà Nội, 2002 (tr. 60 – 81).
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Sổ tay hướng dẫn về tham gia của cộng đồng trong lập kế hoạch phát triển bền vững*, Hà Nội, 2001.
3. International Institute of Rural Reconstruction (IIRR), *Participatory Methods in Community-based Coastal Resource Management*, Philippines 1998, Vol. 1.
4. Institute for Global Environmental Strategies (IGES), “*Sustainable Asia 2005 and Beyond – In the Pursuit of Innovative Policies*”, Urban Connection Publisher, Japan 2006, (Chương 8, tr. 124 – 148).
5. Virginia Maclaren & Trần Hiếu Nhuệ (chủ biên), *Quản lý tổng hợp chất thải ở Campuchia, Lào và Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội 2005, (tr. 363 – 390).